

Số: /BC-UBND

Đông Trà Bông, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng quan về tình hình nuôi trồng thủy sản, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn xã Đông Trà Bông

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện nội dung Công văn số 2877/SNNMT-TSBD ngày 08/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo thực trạng, định hướng và những đề xuất, kiến nghị đối với tình hình nuôi trồng thủy sản, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường biển. Ủy ban nhân dân xã Đông Trà Bông báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2024 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo điều hành, tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản của địa phương, công tác triển khai Luật Thủy sản năm 2017:

- Hướng dẫn và chỉ đạo lịch thời vụ cơ cấu giống và một số giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho nuôi trồng thủy sản năm 2024 tại Công văn 162/NNPTNT ngày 27/5/2024.

- Chỉ đạo tăng cường quản lý, nuôi trồng thủy sản trong điều kiện thời tiết nắng nóng, mưa bão và hạn hán năm 2024 tại Công văn 1331/UBND-NN ngày 22/5/2024.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hỗ trợ nuôi thủy sản lồng bè trên sông, lòng hồ chứa thủy lợi, thủy điện năm 2024 tại Công văn 1757/UBND-NN ngày 02/7/2024.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 9/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 1600/UBND-NN ngày 20/6/2024.

- Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại Công văn 7777/UBND-NN ngày 29/3/2024.

- Thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản và công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản năm 2024 tại Công văn số 493/UBND-NN ngày 28/02/2024.

- Thường xuyên đôn đốc các vùng nuôi làm tốt việc cải tạo ao hồ, nạo vét, giải tỏa kênh mương đảm bảo cấp, tiêu nước thuận lợi; chỉ đạo cơ quan chuyên môn định hướng và hướng dẫn kỹ thuật nhập con giống, mật độ thả, biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường...

- Hướng dẫn các hộ, Hợp tác xã triển khai thực hiện nuôi cá quản canh nhằm đảm bảo sản lượng, chất lượng cao.

2. Tình hình quy hoạch sử dụng đất trong nuôi trồng thủy sản:

Do phức tạp về địa hình nên không đưa quy hoạch thủy sản vào nội dung quy hoạch sử dụng đất của xã, chủ yếu xây dựng kế hoạch hằng năm theo ao hồ sẵn có.

3. Thực trạng nuôi trồng thủy sản tại địa phương năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025:

a) Năm 2024:

- Đối với nuôi ao hồ: Diện tích 16,7 ha, sản lượng 9,1 tấn. Đối tượng nuôi: Cá trắm cỏ, cá rô phi, điêu hồng. Nguồn cung ứng: Người dân tự mua và Chi cục thủy sản cấp.

b) 9 tháng đầu năm 2025:

- Đối với nuôi ao hồ: Diện tích 16,7 ha, sản lượng 5,1 tấn. Đối tượng nuôi: Cá trắm cỏ, cá rô phi, điêu hồng. Nguồn cung ứng: Người dân tự mua và Chi cục thủy sản cấp.

- Đối với nuôi lồng bè: Qua 9 tháng đầu năm 2025 có 4 lồng bè thực hiện nuôi thủy sản tại hồ Sinh Kiến, hồ Gò Kiu. Trong năm trên địa bàn thả nuôi 21.200 con cá giống với diện tích mặt nước khoảng 05 ha (*gồm 04 lồng bè tại hồ Sinh Kiến nuôi cá mô hình: 80 m²*), Tổng sản lượng ước đạt 10 Tấn. Đối tượng nuôi: Chủ yếu cá trắm cỏ, cá rô phi, điêu hồng. Nguồn cung ứng, số lượng con giống thủy sản nước ngọt thả nuôi trên địa bàn chủ yếu là người dân tự mua về nuôi và Chi cục thủy sản, chưa ươm được con giống.

(Chi tiết tại phụ lục 1 gửi kèm)

4. Công tác phòng chống dịch bệnh:

- Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, quản lý của địa phương.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến quy định, hướng dẫn kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh cho người nuôi trồng thủy sản, khi phát hiện có thủy sản chết, nghi mắc bệnh phải báo cáo với cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở để kịp thời để có giải pháp khắc phục. Hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản xử lý môi trường và phòng chống dịch bệnh kịp thời, hiệu quả.

+ Tổ chức triển khai các nội dung qui định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích, đối tượng nuôi bị bệnh. Số lượng con giống bị thiệt hại: Có xảy ra nhưng không đáng kể nên không tổ chức kiểm kê, tổng hợp.

- Hỗ trợ của địa phương đối với những diện tích nuôi thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh: Nội dung này không thực hiện; thiệt hại với mức độ không đáng kể, người dân tự khắc phục.

5. Thiệt hại do thiên tai (nếu có): Đến thời điểm báo cáo chưa có thiệt hại về thủy sản.

6. Thống kê danh sách các cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại địa phương:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản: địa bàn xã không có.

7. Mô hình khuyến nông:

Năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn xã không thực hiện mô hình khuyến nông.

8. Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Những thuận lợi: Năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 thời tiết thuận lợi nên đã tạo điều kiện thu nhập cho bà con Nhân dân, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn. Tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên, phế phẩm nông nghiệp và lao động nhàn rỗi. Nguồn nước không bị ô nhiễm, dịch bệnh ít xảy ra.

- Những khó khăn: Mặc dù đã được sự quan tâm đúng mức của chính quyền địa phương, nhưng công tác nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã vẫn gặp không ít khó khăn nhất định như: Chưa ươm được con giống tại địa phương nên phải nhập từ nơi khác, nguồn nước phục vụ cho nuôi trồng thủy sản chưa đảm bảo, nhất là mùa nắng thường thiếu nước nghiêm trọng; công tác áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất gặp nhiều khó khăn, giá cả có lúc còn lên xuống thất thường.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác tuyên truyền:

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

- Phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch, chế biến, vận chuyển sản phẩm thủy sản.

2. Phát triển nuôi trồng thủy sản:

- Thực hiện cải tạo ao nuôi đáp ứng theo phương thức nuôi thâm canh; chỉ đạo kiểm tra, giám sát và xử lý việc dùng kích điện, thuốc nổ... để đánh bắt thủy sản trên địa bàn.

- Tiếp tục phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực và các loài thủy sản có giá trị kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với

biến đổi khí hậu. Tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng nuôi an toàn dịch bệnh, tập trung phát triển nuôi thủy sản có giá trị kinh tế trên hồ chứa, thủy điện.

- Đẩy mạnh nuôi thâm canh, bán thâm canh trong ao, hồ nhỏ chuyên nuôi thủy sản, hồ thủy lợi, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng.

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với hoạt động giáo dục, du lịch.

3. Về phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường:

- Khuyến khích áp dụng các phương thức nuôi trồng tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình nuôi thủy sản. Có biện pháp quản lý, thực hiện tái chế các phế phụ phẩm, thu gom chất thải rắn từ hoạt động sản xuất thủy sản.

- Kiểm soát chặt chẽ số lượng, chất lượng con giống khi vận chuyển vào địa bàn xã.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị Chi cục Thủy sản - Biển đảo quan tâm, phối hợp cùng địa phương tăng cường tổ chức tập huấn cho các Hợp tác xã, người nuôi về công tác bảo vệ môi trường, cải tạo ao nuôi, phòng chống dịch bệnh, ... đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào nuôi trồng thủy sản. Lựa chọn mô hình khuyến ngư phù hợp hỗ trợ xây dựng và nhân rộng địa bàn xã.

Trên đây là tình hình nuôi trồng thủy sản, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn xã Đông Trà Bồng. Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Thủy sản - Biển đảo;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- VP: CVP, CV;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Sỹ Phi